TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST Ngày 31-5-2024 √/v: Ly hôn giữa chị T và anh H.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.
2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 2003.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã HK, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Huy H, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã HK, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã HK, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt: chị T, anh H và bà C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:*

Chị và anh Trần Huy H đã tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HK, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 30-11-2021. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi chửi, đánh nhau vì những mâu thuẫn

trong cuộc sống vợ chồng; anh H hay ghen tuông và nghi ngờ chị không chung thủy. Từ tháng 3 năm 2023 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân. Chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định sinh sống còn anh H vẫn tiếp tục sống cùng với bố mẹ đẻ anh H tại thôn Đ, xã HK, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nay chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài và đã rất trầm trọng, vợ chồng cũng không còn có tình cảm, tình nghĩa gì với nhau; đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Huy H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Huy P, sinh ngày 08-11-2021, hiện nay cháu P đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì lý do cháu P còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, từ nhỏ đến nay cháu P vẫn ở cùng với chị. Chị nhận thấy chị có đầy đủ các điều kiện cần thiết để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh H không có, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Trần Huy H trình bày:*

Anh và chị Ngô Thị T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HK, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 30-11-2021. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 18 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và chị T thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, ngoài ra chị T có nhắn tin qua lại với một người đàn ông khác bị anh bắt được, nên vợ chồng đã đánh cãi chửi nhau. Kể từ đó trở đi, vợ chồng chung sống không có tình cảm, thường xuyên bất đồng quan điểm, tính cách ngày càng khác nhau nên vợ chồng hay cãi nhau. Kể từ tháng 3 năm 2023, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để con có cả bố lẫn mẹ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Huy P, sinh ngày 08-11-2021. Hiện nay cháu P đang ở cùng với chị T. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang làm nhân viên bảo vệ thuộc công ty TNHH DV Bảo An Việt Nam. Mức thu nhập bình quân khoảng 12.000.000đ/tháng. Anh nhận thấy anh có đủ các điều kiện cần thiết để có thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng anh không có và anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Ngô Thị T: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xin ly hôn với anh H và xin được nuôi dưỡng chăm sóc cháu P không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Trần Huy H: Đồng ý ly hôn với chị T, không đồng ý để chị T nuôi dưỡng chăm sóc cháu P và anh cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng chăm sóc cháu P không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Bà Nguyễn Thị C: Việc ly hôn của vợ chồng anh H bà không can thiệp, bà không đồng ý để chị T nuôi dưỡng chăm sóc cháu P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Trần Huy H.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Huy P, sinh ngày 08-11-2021 cho chị Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Huy H có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã HK, huyện V, tỉnh Nam Định, vì vậy Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Ngô Thị T và anh Trần Huy H là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Ngô Thị T và anh Trần Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị T và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu là do tính cách không hợp và luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, cãi, chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 3-2024 cho đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã thực sự không còn quan tâm đến nhau; từ lâu anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ vợ, chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình. Chị T xác định vợ, chồng không còn khả năng đoàn tụ và không còn tình cảm gì với nhau nên quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng của chị T và anh H đã không đảm bảo với quy định tại các Điều 17, 19, 20, 21 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn với chị T.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51,55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T, xử thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Trần Huy H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Trần Huy H có 01 con chung là cháu Trần Huy P, sinh ngày 08-11-2021 đang sống cùng với chị T.

Xét thấy chị T có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và hiện nay cháu vẫn đang sống cùng với chị. Cháu P hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, chị T có sức khỏe và tham gia lao động để tạo ra thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất cho cháu được học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét không cần thiết phải xem xét buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[4] Về tài sản, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị; nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chị Ngô Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Trần Huy H.

2. Con chung:

Giao cháu Trần Huy P, sinh ngày 08-11-2021 cho chị Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P thành niên, có khả năng lao động, tự lập được (Hiện nay cháu Trần Huy P đang ở cùng chị Ngô Thị T).

Anh Trần Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngô Thị T.

Anh Trần Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ (Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Ngô Thị T và anh Trần Huy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã HK;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam